

Bản án số: 07/2025/DSST.

Ngày: 20/01/2025.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Phương Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Quốc Tiến.

2. Bà: Trần Thị Lệ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Sơn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 115/2021/TLST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 143/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP KL.**

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tuấn A. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thụy Thủy T. Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP KL - Chi nhánh Rạch Giá.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Quang Minh V. Chức vụ: Phó Phòng Khách hàng cá nhân - Chi nhánh Rạch Giá. (Có đơn xin vắng mặt)

\* Bị đơn: Bà **Nhan Thị Ánh D**, sinh năm: 1972. (Vắng mặt)

Chị **Trần Thị Trúc L**, sinh năm: 1995. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 77 đường Phan Đăng Lưu, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong quá trình tố tụng và tại các Biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL - ông Huỳnh Quang Minh V trình bày:*

Ngày 21/01/2020, bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L có ký với Ngân hàng TMCP KL - Chi nhánh Rạch Giá Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố (Khế ước nhận nợ số 983502 và số 983500) để vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).
- Mục đích vay: Mua bán nhỏ.
- Ngày giải ngân: 22/01/2020. Ngày đến hạn: 19/7/2020.
- Thời hạn vay: 180 ngày.
- Lãi suất cho vay: 16%/năm.
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên số dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả.
- Hình thức thanh toán: Trả gốc + lãi theo định kỳ hàng ngày, mỗi ngày 89.895 đồng, ngày cuối trả 92.295 đồng.
- Tài sản cầm cố bảo đảm nợ vay: Xe máy 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen, số máy: C35E-010997, số khung: 35016Y014876, biển kiểm soát 68T5-9055 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0005674 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 25/02/2016, đứng tên bà Nhan Thị Ánh D.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L đã thanh toán nợ cho Ngân hàng đến ngày 09/5/2020 được số tiền 10.900.000 đồng (trong đó: nợ gốc là 9.081.880 đồng, lãi trong hạn là 1.818.120 đồng). Khi đến hạn thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo và nhắc nhở, bà D và bà L cũng đã nhiều lần cam kết trả nợ nhưng không thực hiện đúng cam kết. Hiện tại, hợp đồng đã quá hạn thanh toán nhưng bà D và bà L vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết.

Tạm tính đến ngày 20/01/2025, bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L còn nợ Ngân hàng TMCP KL số tiền như sau:

- Nợ gốc: 5.915.720 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 466.896 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 6.402.592 đồng.
- Tổng cộng: 12.785.208 đồng.**

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Quang Minh V đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP KL vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L phải trả cho Ngân hàng TMCP KL tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/01/2025 là **12.785.208 đồng** (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm lẻ tám

đồng) và tiền lãi phát sinh tính theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố từ ngày 21/01/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Trường hợp bà D và bà L không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực pháp luật, thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản đã cầm cố để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

*\* Bị đơn bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia tố tụng.*

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, riêng bị đơn bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL về việc yêu cầu bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L phải trả số tiền nợ vay vốn gốc và lãi của hợp đồng vay tính đến ngày 20/01/2025 là **12.785.208 đồng** (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm lẻ tám đồng), cùng tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 21/01/2025, lãi suất tính theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP KL khởi kiện bị đơn bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L có địa chỉ thường trú tại số 77 đường Phan Đăng Lưu, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, yêu cầu bà D và bà L trả tiền vay theo Hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số A 983502 và số 983500/HĐTD-CC ngày 21/01/2020, nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của bà D và bà L là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản

2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP KL khởi kiện yêu cầu bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L phải trả số tiền nợ vay vốn gốc và lãi tính đến ngày 20/01/2025 là **12.785.208 đồng** (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm lẻ tám đồng), cùng tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 21/01/2025, lãi suất tính theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL đã nộp cho Tòa án các hợp đồng được ký kết giữa phía Ngân hàng với bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L như: Giấy đề nghị vay vốn trả góp đề ngày 19/01/2020, Tờ trình tín dụng kiêm thẩm định tài sản đề ngày 21/01/2020, Phiếu chi tiền đề ngày 21/01/2020, Giấy đề nghị mượn lại tài sản đã cầm cố để sử dụng đề ngày 21/01/2020, Biên bản thỏa thuận gửi giữ tài sản đề ngày 21/01/2020, Biên bản chuyển giao hồ sơ tài sản bảo đảm góp ngày, Bảng kê tính lãi, tiền phạt và vốn vay, Giấy đăng ký mô tô, xe máy số... để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Xét các hợp đồng đã được các bên ký kết là đúng trình tự quy định của pháp luật. Việc Ngân hàng khởi kiện là do bà D và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng cũng đã có văn bản nhắc nhở đối với bà D và bà L, nên việc Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Quá trình tố tụng, bị đơn bà D và bà L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, và bị đơn cũng không đến Tòa án tham dự phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP KL tổng số tiền nợ vay vốn gốc và lãi tính đến ngày 20/01/2025 là **12.785.208 đồng** (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm lẻ tám đồng), cùng tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 21/01/2025, lãi suất tính theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng đã ký là có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, điểm d mục 1.3 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 24 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: 12.785.208 đồng x 5% = 639.260 đồng (Sáu trăm ba mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP KL đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001234 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 93; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ: Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26; điểm đ mục 1.3 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 24/02/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL.

Buộc bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL tổng số tiền vay vốn gốc và lãi tính đến ngày 20/01/2025 là: **12.785.208 đồng** (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày 21/01/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L còn phải trả cho Ngân hàng TMCP KL khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký trên số nợ gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án, nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không hết nợ, thì Ngân hàng TMCP KL có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi bảo đảm để thu hồi nợ vay là: 01 (Một) Xe máy 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen, số máy: C35E-010997, số khung: 35016Y014876, biển kiểm soát 68T5-9055 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0005674 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 25/02/2016, đứng tên bà Nhan Thị Ánh D.

Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP KL, thì bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP KL đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Nhan Thị Ánh D và bà Trần Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: **639.260** đồng (Sáu trăm ba mươi chín nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **300.000** đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001234 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

\* ***Nơi nhận:***

- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THSDA TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Phương Thanh**